



NHÀ LÝ 李氏 (1010 - 1225)

Hải Biên, tháng Giêng năm 2008

LÊ VĂN ĐẶNG



Thái Tổ khởi nghiệp

Con ai đem bỏ chùa này, 毘埃扰補厨尼
Nam mô Di Phật, con thầy thầy nuôi 南無彌佛毘柴柴餒
[Việt Nam Phong Sử 24]

Lý Thái Tổ 李太祖, tên húy là Lý Công Uẩn 李公蘊 (974–1028) là vua khai sáng triều Lý 朝李 (1010–1228).

Ông là người ở làng Cổ Pháp, tỉnh Bắc Ninh 北寧. Mẹ là Phạm Thị 范氏. Khi ông lên ba, mẹ đem ông cho sư Lý Khánh Văn 李慶文, trụ trì chùa Tiêu Sơn 蕉山寺 làm con nuôi và được đặt tên là Lý Công Uẩn. Ông đi tu từ đó, dưới sự dạy dỗ của sư Vạn Hạnh 萬行.

Thái Tổ khởi nghiệp nhà Lý do công của hai vị : Vạn Hạnh 萬行, và Đào Cam Mộc 陶甘沐 . Sư Vạn Hạnh lo về mưu lược chỉ đạo, còn Đào Cam Mộc, có thể lực binh quyền trong tay, lo thi hành kế sách . Lý Công Uẩn, đã làm quan trong triều Tiền Lê, tới chức Tả Thân Vệ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ 左親衛殿前 指揮使 , là người thừa tư cách và khả năng phục vụ quốc gia. Chính Lý Công Uẩn là vị quan duy nhất ở tại triều, sau khi vua Lê Trung Tông bị Lê Long Đĩnh 黎龍鋌 hạ sát; còn các quan khác thì sợ sệt chạy tứ tán hết.

Lý Công Uẩn là vị quan chính trực, đạo hạnh, can đảm, có khả năng đứng trước các biến cố nguy hiểm và bất ngờ mà vẫn bình tĩnh sáng suốt hành động.

Ông giỏi điều khiển việc nước, nhưt là đủ điều kiện về đạo hạnh cũng như thể chất của tuổi trung niên.

VỪA TUẦN LÊ RỤNG

Sau khi vua Lê Đại Hành mất, Long Việt Lê Trung Tông giành được ngôi vua trong 3 ngày thì bị em là Long Đĩnh giết chết. Lê Long Đĩnh 黎龍鋌 (986–1009) tức Lê Ngọa Triều 黎臥朝 trị vì từ 1005 đến 1009.

Ngoạ triều thí nghịch hôn dong	卧朝弑逆昏庸
Trong mê tửu sắc, ngoài nồng hình danh	醜迷酒色外濃刑名
Đao sơn kiếm thọ đầy thành	刀山劍樹滿城
Thủy lao, bào lạc ngục hình gớm thay	水牢炮烙獄刑噁台
Bốn năm sâu oán đã đầy	罽穢愁怨飽潛
Vừa tuần Lê rụng đến ngày Lý sinh	披旬黎湧璉得李生

ĐẾN NGÀY LÝ SINH

Đầu năm cải hiệu Thuận Thiên	頭穢改號順天
Thăng Long mới đổi đặt tên kinh thành	昇龍買擲達魁京城

Định ra thuế lệ phân minh	定黜稅例分明
Túc xa, quân giáp, quân danh cũng tường	宿車晉甲軍名拱詳
Hỗn đồng một mối phong cương	混同汶緄封疆
Hai mươi bốn lộ các đường mới chia	仁逝罌路各塘買紛
Cự Long sấm dậy binh uy	苒隆震吡兵威
Diễn Châu gió động sinh kỳ thân chinh	濱州臚動旌旗親征
Biện Loan gặp lúc hồi minh	汴灣返昉晦冥
Hương nguyên cảm cách sóng kinh cũng êm	香願感格潯鯨拱淹
Bốn phương trong trị ngoài nghiêm	罌方輒治外嚴
Chiêm Thành, Chân Lạp xa đem cung cầu	占城真臘賒寃瑛球
Ngựa Man sang tảo Bắc trào	馭蠻遯薦北朝
Tổng Hoàng ban thưởng quan bào thêm vinh	宋皇頒賞冠袍添榮
Ví hay đạo học tinh minh	沓哈道學精明
Đế vương sự nghiệp nước mình ai hơn	帝王事業渌輪埃欣
Cớ sao tín hoặc dị đoan	據輶信惑異端
Say vui đạo Phật lưu liên cảnh chùa	醜慄道佛流連景廚

Lý công Uẩn lên ngôi hoàng đế, niên hiệu Thuận thiên 順天. Nhà Lý đời truyền chín đời, trị vì 215 năm: THÁI TÔ 太祖 (1010 - 1028), THÁI TÔNG 太宗 (1028 - 1054), THÁNH TÔNG 聖宗 (1054 - 1072), NHÂN TÔNG 仁宗 (1072 - 1127), THẦN TÔNG 神宗 (1128 - 1138), ANH TÔNG 英宗 (1138 - 1175), CAO TÔNG 高宗 (1176 - 1210), HUỆ TÔNG 惠宗 (1211 - 1225), và CHIÊU HOÀNG 昭皇 (1225).

Dời Đô Về Thăng Long

Thái tổ thấy đất Hoa lư chật hẹp không có thể mở mang ra làm chỗ đô hội được, bèn định dời đô về La thành. Khởi sự dời đô vào tháng 7 năm Thuận Thiên nguyên niên (1010). Khi ra đến La thành, Thái tổ lấy cớ có điềm trông thấy rồng vàng hiện ra, mới đổi Đại La thành ra Thăng long thành 昇龍城, tức Hà nội bây

giờ. Nhân tiện cải Hoa Lư làm Trường an phủ và Cổ pháp làm Thiên Đức phủ.

Sau đây là Thiên Đô Chiếu 遷都詔 (1010) của Lý Thái Tổ trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư 大越史記全書:

昔商家至盤庚五遷。周室迨成王三徙。豈三代之數君徇于己私。妄自遷徙。以其圖大宅中。爲億萬世子孫之計。上謹天命。下因民志。苟有便輒改。故國祚延長。風俗富阜。而丁黎二家。乃徇己私。忽天命。罔蹈商周之迹。常安厥邑于茲。致世代弗長。算數短促。百姓耗損。万物失宜。朕甚痛之。不得不徙。

况高王故都大羅城。宅天地區域之中。得龍蟠虎踞之勢。正南北東西之位。便江山向背之宜。其地廣而坦平。厥土高而爽塏。民居蔑昏墊之困。万物極繁阜之丰。遍覽越邦。斯爲勝地。誠四方輻輳之要會。爲万世帝王之上都。

朕欲因此地利以定厥居。卿等如何。

PHIÊN ÂM :

Tích Thương gia chí Bàn Canh ngũ thiên, Chu thất đãi Thành Vương tam tỹ. Khởi Tam Đại chi sở quân tuần vu kỷ tư, vọng tự thiên tỹ. Dĩ kỳ đồ đại trạch trung, vi ức vạn thế tử tôn chi kế; thượng cấn thiên mạng, hạ nhân dân chí, cầu hữu tiện triếp cải. Cố quốc tộ diên trường, phong tục phú phụ. Nhi Đinh Lê nhị gia, nãi tuần kỷ tư, hốt thiên mạng, vãng đạo Thương Chu chi tích, thường an quyết áp vu tư, trí thế đại phát trường, toán số đoan xúc, bách tính hao tổn, vạn vật thất nghi. Trẫm thậm thống chi, bất đắc bất tỹ.

Huống Cao Vương cố đô Đại La thành, trạch thiên địa khu vực chi trung; đắc long bàn hổ cứ chi thế. Chính Nam Bắc Đông Tây chi vị; tiện giang sơn hướng bối chi nghi. Kỳ địa quảng nhi thần bình, quyết thổ cao nhi sáng khái. Dân cư miệt hôn điếm chi khốn; vạn vật cực phồn phụ chi phong. Biền lẫm Việt bang, tư vi

thắng địa. Thành tứ phương bức thâu chi yếu hội; vi vạn thế đế vương chi thượng đô.

Trẫm dục nhân thử địa lợi dĩ định quyết cư, khanh đẳng như hà?

DỊCH NGHĨA:

Xưa nhà Thương đến đời Bàn Canh đời đô năm lần, nhà Chu đến đời Thành Vương, ba lần. Các vua thời Tam Đại chẳng phải theo ý riêng tự tiện dời đô, chỉ cốt mưu nghiệp lớn, chọn nơi yên định, làm kế muôn đời cho con cháu, trên kính mạng trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu mạnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng, coi thường mạng trời, không noi theo việc cũ Thương Chu, cứ chịu yên đóng đô nơi đây, đến nỗi thế đại không dài, vận số ngắn ngủi, trăm họ tổn hao, muôn vật không hợp. Trẫm rất đau xót, không thể không dời.

Hướng chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương¹, ở giữa vùng trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.

Nhân địa lợi, Trẫm muốn dời đô về đó, các khanh nghĩ thế nào?

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư cũng có chép lời tán đồng của triều thần: "Bệ hạ vì thiên hạ lập kế dài lâu, trên cho nghiệp đế được thịnh vượng lớn lao, dưới cho dân chúng được đông đúc giàu có, điều lợi như thế, ai dám không theo".

Thái Tổ lưu tâm về việc sửa sang trong nước: đổi phép cũ của nhà Tiền Lê; chia nước ra làm 24 lộ, gọi Hoan châu và Ái

châu là trại. Lại định ra 6 hạng thuế là : thuế ruộng, đầm, ao; thuế đất trồng dâu và bãi phù sa; thuế sản vật ở núi; thuế mắm muối đi qua Ai quan; thuế sừng tê, ngà voi và hương ở trên mạn núi xuống; thuế tre gỗ hoa quả. Vua cho những bậc công chúa coi việc trưng thu các thứ thuế ấy. Thái Tổ trị vì được 19 năm thì mất, thọ 55 tuổi.

¹ Cao Biền, quan đô hộ Giao Châu của nhà Đường (864-875),đắp thêm thành Đại La vào khoảng năm 866.

Thái Tông 太宗 (1028 - 1054)

Trong đời vua Thái Tông có nhiều giặc, đáng kể là giặc Nùng. nơi châu Quảng Nguyên 廣源州 (Lạng sơn) hay làm loạn. Năm kỷ mao (1039) Thái Tông thân chinh đi đánh và bắt được Nùng tồn Phúc 農存福 và con là Nùng trí Thông 農智通 đem về kinh làm tội. Con là Nùng trí Cao chạy thoát được. Năm tân tị (1041) Nùng trí Cao 農智高 cùng với mẹ là A Nùng 丫農 về lấy châu Đàng Do 儻猶州 (gần Quảng Nguyên) lập ra một nước gọi là Đại lịch quốc 大歷國. Thái tông sai tướng lên đánh bắt được đem về Thăng long. Nhưng vua nghĩ trước đã giết cha và anh, nay thương tình không giết, tha cho về và lại phong chức Quảng Nguyên mục.

Thái Tông nối nghiệp thủ thành	太宗踐業守成
Anh em lại rắp đua giành ngôi cao	娵媿吏啞擲爭魁高
Cùng nhau binh mã sấn vào	共饒兵馬趨飽
Cấm-thành bỗng chốc xông xao chiến trường	禁城倖祝嘖敲戰場
Trận tiền giết Vũ Đức Vương	陣前折武德王
Đông Chinh, Dục Thánh tìm đường chạy xa	東征翊聖尋塘徒賒
Khoan hình lại xuống chiếu tha	寬刑吏靛詔他
Thân phiên đã định, nước nhà mới yên	親藩包定渌茹買安

Thánh Tông 聖宗 (1054 – 1072)

Thánh Tông đổi quốc hiệu *Đại Cồ Việt* 大瞿越 ra *Đại Việt* 大越

Thánh Tông văn học hơn đời	聖宗文學欣棻
Bình Chiêm đánh Tống đủ tài kinh luân	平占打宋鬻才經綸
Khuyến nông chăm việc cần dân	勸農針役勤民
Chiếu chẩn thương kẻ tù nhân lạnh lùng	詔禔傷囚人冷隴

Vua Thánh Tông rất mực nhân từ, cho nên trăm họ mến phục, ít có giặc giã. Ngài khai hóa văn học, lập Văn miếu, làm tượng Chu công 周公, Khổng Tử 孔子 và 72 tiên hiền để thờ. Từ đó, nước ta có Văn miếu thờ Khổng Tử và chư hiền.

Nhân Tông 仁宗 (1072 - 1127)

Nhân Tông tuổi chừa là bao	仁宗歲渚羅包
Ngoài ra triều yết, trong vào giảng minh	外黜朝謁餽飽講明
Thọ di có Lý Đạo Thành	受遺固李道成
Ỗ Lan Hoàng Hậu buông mình giúp nên	倚蘭皇后携薨勸輓
Mở khoa bác học cầu hiền	黜科博學求賢
Ba thăng một mẫu thuế điền nhẹ thay	匹升汶畝稅田珥台
Có khi xem gặt, xem cày	固欺貼耨貼耜

Lòng chăm điền dã, một ngày mấy tao 悉針田野汶暝余遭
Vua Nhân Tông 仁宗 là con bà Ỗ Lan Thái phi 倚蘭太妃. Khi trước vua Thánh Tông đã 40 tuổi mà chưa có con, đi cầu tự qua làng Thổ lợi, người đi xem đứng đầy đường, có một người con gái đi hái dâu, thấy xe nhà vua đi cứ đứng tựa vào cây lan chứ không ra xem. Vua thấy thế lấy làm lạ, truyền gọi đem vào cung, phong là Ỗ Lan phu nhân. Được ít lâu có thai đẻ ra hoàng tử Càn Đức 乾德, được phong Nguyên Phi. Khi vua thân chinh đánh Chiêm, giao quyền nhiếp chánh cho Nguyên Phi, bà và Tể Tướng Lý Đạo Thành giữ nước được yên. Năm 1072, Thánh Tông băng, Càn Đức nối ngôi, phong cho mẹ làm Ỗ Lan Thái Phi. Thái Phi tính ghen ghét, thấy bà Dương Thái Hậu giữ quyền, trong bụng không yên, bèn xui vua giam Thái Hậu và 72 thị nữ vào ngục tối, bỏ đói đến chết.

Thần Tông 神宗 (1128 - 1138)

Thần Tông sinh cửa Sùng hiền	神宗生鬻崇賢
Dấu hang thi giải còn truyền Sài sơn	躡豁尸解群傳柴山
Thức nồng nhộm về chi lan	式濃染鬻芝蘭
Thông minh học vấn kiêm toàn cả hai	聰明學問兼全奇仁
Năm đầu vừa mới lên ngôi	輔頭放買蓮艷
Giảng cầu trước đã mở bài kinh diên	講求鬻匏黜牌經筵
Qui nông cho lính canh phiên	歸農朱另更番
Rộng ân lại trả quan điền cho dân	曠恩吏者官田朱民

Anh Tông 英宗 (1138 - 1175)

Đời Anh Tông có Đổ Anh Vũ tư thông với Thái Hậu, lộng hành, nhờ có Thái Úy Tô Hiến Thành cơ nghiệp mới yên.

Anh-Tông còn thuở xung nhon	英宗群課冲人
Đổ Anh Vũ lấy ngoại thân lộng hành	杜英武褻外親弄行
Ra vào trong trường, ngoài màn	黜匏黜帳外薨
Cùng Lê Thái Hậu có tình riêng chung	共黎太后固情積鍾
Tổng giam đã bắt vào trong	送監匏扒匏黜
Mà Lê Hậu lại còn lòng đeo đai	麻黎后吏群悉切帶
Rượu com vẫn cứ đưa mời	醕糒吻攄逢嚙
Vàng cho ngục tốt liệu bài thoát ra	鑛朱獄卒料牌脫黜
Nghỉ đồ rồi lại được tha	擬徒耒吏特他
Đề đoàn Vũ Đái đều là thác oan	抵團武帶調羅托冤

Cao Tông 高宗 (1176 - 1210)

Cao Tông ba tuổi nối đời	高宗三歲蹊棻
Hiến Thành cư nhiếp, trong ngoài đều yên	憲誠居攝黜外調安
Di lưu còn muốn tiến hiền	遺留群悶薦賢
Đem Trần Trung Tá thay quyền tán tương	宍陳忠佐台權贊襄
Tiếc không dùng kẻ trung lương	惜空用仇忠良
Cao Tông hoang túng mọi đường ai can	高宗荒縱每塘埃干

Huệ Tông 惠宗 (1211 - 1225)

Huệ Tông cuồng tật lại thêm	惠宗狂疾吏添
Khi ngày đứng múa khi đêm nằm dài	欺暝踣躡欺晷齎
Xuất gia lại muốn tu trai	出家吏悶修齋
Ngôi thiêng phó thác cho người đào thơ	魑覬付托朱馱桃疎
Đăng sơn bóng nhật đã mờ	登山霽日包霖
Hai trăm mười sáu Lý cơ còn gì?"	仨冢逝崧李基群之

Chiêu Hoàng 昭皇 (1225)

Chiêu Hoàng là phận nữ nhi	昭皇羅分女兒
Phấn son gánh việc gian nguy được nào	粉綸揆役艱危特前
Xây vắn cơ tạo khéo sao	差運機造窳輶
Bồng xui Trần Cảnh hiện vào hầu trong	俸吹陳哭現匄侯中
Người yểu điệu, kẻ tư phong	馱窈窕仇姿丰
Bén hơi rom lửa, động lòng mưa mây	燠唏焜炤動悉霖霖
Vẩy nước chầu, vắt khăn tay	擲渌招徕巾手
Khi đêm đạp bóng, khi ngày ngời chung	欺晷踏霽欺暝蝻鍾
Hoa đào đã dạn gió đông	花桃飽憚臉東
Vua tôi phận đẹp, vợ chồng duyên may	弄碎分艱媾馱緣叢

Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh, chấm dứt Nhà Lý.

Tể Tướng Lý Thường Kiệt 李常傑 (1019-1105)

Lý Thường Kiệt phò hai triều Thánh Tông 聖宗 (1054-1072) và Nhân Tông 仁宗 (1072-1127), có công bình Chiêm đánh Tống.

Văn võ song toàn,	Mưu thần dũng lược,
Tốc chiến tốc thắng,	Lấy yếu thắng mạnh,
Thế mạnh cầu hòa,	Giữ vẹn giang sơn,
Chiến thắng lẫy lừng,	Tùy cơ Bắc phạt,
Thị oai đất Tống,	Trừng phạt xâm lược,
Tiêu trừ phản loạn,	Đời đời nhớ ơn.

Anh hoa trên bộ dưới thuyền	英華連步艤船
Văn thành võ đức, rạng truyền sử xanh	文誠武德 爛傳史撐

BÊN SÔNG NHƯ NGUYỆT

Năm 1077, hơn 30 vạn quân nhà Tống do Quách Quỳ chỉ huy xâm lược Đại Việt. Lý Thường Kiệt lập phòng tuyến tại sông Như Nguyệt (sông Cầu) để chặn địch. Quân của Quách Quỳ đánh đến sông Như Nguyệt thì bị chặn. Nhiều trận quyết chiến ác liệt đã xảy ra tại đây nhưng quân Tống không sao vượt được phòng tuyến Như Nguyệt, đành đóng trại chờ viện binh.

Đang đêm, Lý Thường Kiệt sợ binh sĩ nản lòng, cho người vào đền thờ Trương Hồng, Trương Hát ở phía nam bờ sông Như Nguyệt, giả làm thần đọc vang bài thơ *Nam Quốc Sơn Hà*.

Nhờ thế tinh thần binh sĩ lên cao. Lý Thường Kiệt liền cho quân vượt sông, quyết chiến, đánh thẳng vào trại giặc. Phần vì bất ngờ, phần vì sĩ khí quân ta đang lên, quân Tống bị chết, bị thương hơn quá nửa. Sau đó, Lý Thường Kiệt cho người sang nghị hòa, mở đường cho quân Tống rút quân về nước, giành lại giang sơn, giữ vững bờ cõi.

Sau đây là bài thơ 南國山河 NAM QUỐC SƠN HÀ, 黎吳吉 黎吳吉 Lê Ngô Cát chép trong 大南國史演歌 Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca tờ 28, phần chữ Hán.

NAM QUỐC SƠN HÀ

南國山河南帝居	Nam quốc sơn hà Nam đế cư
截然定分在天書	Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
如何逆虜來侵犯	Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
汝等行看取敗虛	Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

CHÚ THÍCH

Bài thơ *khuyết danh*, có thuyết ghi xuất xứ từ đời Tiền Lê.

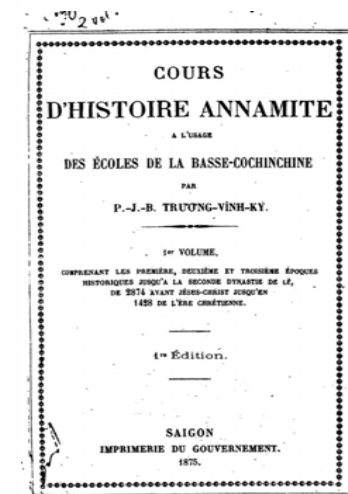
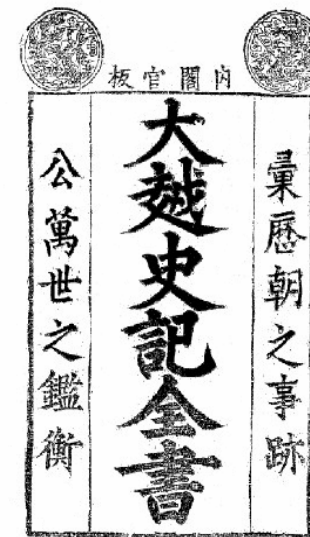
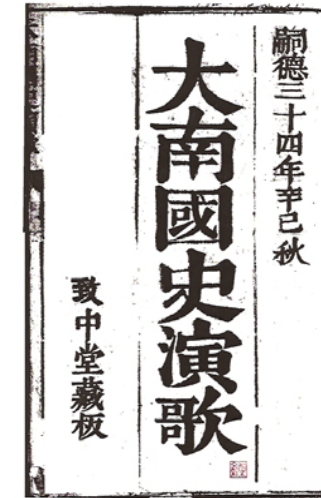
Ngoài việc cầm quân đánh Tống, và Bắc phạt, Lý Thường Kiệt còn hai lần trực tiếp đánh Chiêm Thành vào các năm 1075 và 1104. Những năm cuối đời, ông còn cầm quân đi đánh Lý Giác ở Diên Châu (1103). Năm 1104, vua Chiêm Thành là Chế Ma Na 制麻那 (1086-1113) đem quân đánh và lấy lại 3 châu Địa lý 地理, Ma linh 麻令 và Bố chánh 布政 mà vua Chế Củ đã cắt cho Đại Việt để chuộc mạng vào năm 1069. Lý Thường Kiệt đi đánh, phá được quân Chiêm, Chế Ma Na phải trả lại ba châu cho ta.

Tổng binh xâm nhiễu biên thù	宋兵侵擾邊陲
Tướng quân Thường Kiệt dựng cờ bắc chinh	將軍常傑孕旗北征
Bên sông Như Nguyệt trú dinh	邊澗如月駐營
Giang sơn dường có thần linh hộ trì	江山樣固神靈護持
Miếu tiền phường phát ngâm thi	廟前彷彿吟詩
Như phân địa thế, như trì thiên binh	如分地勢如馳天兵
Bây giờ Tống mới hư kinh	閉扈宋買虛驚
Giảng hòa lại trả mấy thành cố cương	講和吏者余城故疆
Lại còn hối hận một chương	吏群悔恨汶章
Tham voi Giao Chỉ, mất vàng Quảng Nguyên	貪獠交趾矧鑛廣源
Năm mươi năm lẻ lâu bền	齟齬辭禮數紆
Võ công, văn đức rạng truyền sử xanh	武攻文德糊傳史撐

Tháng 6 năm 1105, Thái úy Lý Thường Kiệt mất, thọ 87 tuổi.

PHỤ BẢN

Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca (1881), Khâm Định Việt Sử (1965)
Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (1697). Cours d'Histoire Annamite (1875)



LỜI BẠT

Hồi còn nhỏ chúng tôi thích nghe người lớn kể chuyện xưa, xong kể lại cho đám trẻ cùng lứa tuổi. Nào là Lạc Long cùng Âu Cơ có trăm người con, nào là Sơn Tinh Thủy tinh, Đức Phù Đổng, Kim Quy và nữ thần v.v.. Về đời Hồng Bàng, Việt Sử Tiêu Án ghi 2622 năm cho 18 đời vua, tính nhằm mỗi đời vua trung bình trên dưới 145 năm. Đó là chuyện tiền sử hoang đường không có sử liệu kiểm chứng và dân ta thường tự hào là con Rồng cháu Tiên, âu cũng là điều hay.

Đọc sử nên tránh chép lại những chỗ khó tin. Ngô Thời Sĩ có ghi trong Việt Sử Tiêu Án:

Mạnh Tử ở Thiên Võ Thành chỉ trích lấy hai ba đoạn mà thôi, nếu dẫn dùng lời nói mà không xét đến lẽ phải, tác giả dối ta, ta lại tin vào đó để dối người sau, có nên không? [孟子曰：盡信書，則不如無書。吾於武成，取二三策而已矣。仁人無敵於天下；以至仁伐至不仁，而何其血之流杵也！]

Mạnh tử viết : " Tận tín thư, tác bất như vô thư. Ngô ư Võ Thành, thủ nhị tam sách nhi dĩ hĩ. Nhân nhơn vô địch ư thiên hạ; dĩ chí nhân phạt chí bất nhân, nhi hà kỳ huyết chi lưu xử dã ! "

Đọc mấy trang sử Triều Lý thấy khá chuyện hoang đường, không hợp lẽ. Câu chuyện Phạm Thị có thai sanh ra Công Uẩn cũng được thêu dệt thành một chuyện thần kỳ mà Việt Sử Tiêu Án ghi là *ngoại truyện*. Chuyện dã sử mẹ vua chết trong rừng cũng thuộc loại chuyện đời xưa trẻ nhỏ thích nghe. Sư Vạn Hạnh, được người đời sau tôn kính qua thơ văn, cũng đã bày trò dối gạt mọi người trong dịp sét đánh cây đa ở làng Cổ Pháp với bài sám gồm 40 chữ ghi đủ chuyện cổ kim. Mãi đến Triều Nguyễn, khi Nguyễn Ánh nhiều phen chạy trốn chết, may thoát khỏi tay quân Tây Sơn, cũng được tô thần và con cháu nhà Nguyễn diễn dịch như có thần thánh hộ trì. Sử chép về vua Lê Long Đĩnh có nhiều điểm không minh bạch.

Mấy trang này viết xong vào lúc người dân Huế truy tưởng Cuộc Thảm Sát Tết Mậu Thân (1968) mà ông Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ thối thác, không trả lời câu hỏi liên quan của các nhà báo. Kính mong các oan hồn, đã được siêu thoát về Cảnh Phật hay Thiên Đàng, tha tội cho kẻ ác, dù chúng đang lớn tiếng bóp méo lịch sử, dối gạt kẻ sanh sau. Ô hô ai tai! LVĐ

THAM KHẢO

- 大越史記外紀全書卷之一
- 大南國史演歌 (1881) [黎吳吉]
- 大越史記全書卷之二至四(1697).
- 欽定越史通鑑綱目前編 *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục Tiền Biên* . Saigon: Bộ Văn Hóa Giáo Dục. 1965.
- 禪苑集英 *Thiền Uyển Tập Anh* (1337) bản điện tử chữ Hán.
- Ngô Thời Sĩ. *Việt Sử Tiêu Án*. Hội Liên Lạc Nghiên Cứu Văn Hóa Á Châu dịch. Hanoi: NXB Thanh Niên. 2001.
- Nguyễn Văn Mai. *Việt Nam Phong Sử*. Saigon: PQVK. 1972.
- Petrus Ký *Cours d'Histoire Annamite*. Saigon: Imprimerie du Gouvernement. 1875.
- Abel Des Michels trad. *Les Annales Impériales de L'Annam*. Paris: Ernest Leroux Editeur. 1892.
- Trần Trọng Kim. *Việt Nam Sử Lược*. Bản điện tử Viện Việt-Học.
- Trần Trọng Kim. *Việt Nam Sử Lược*. LVĐ hiệu đính bản Nguyễn Huy Hùng.
- Phạm Văn Sơn. *Việt Sử Toàn Thư*. 1960.
- Nguyễn Thế-Anh. *A Survey of The History of Vietnam*
- Nguyễn Nhã Ed. TẬP SAN SỬ ĐỊA (2006).
- Viện Việt-Học Ed. NAM PHONG TẠP CHÍ (2008).
- 四書讀本：孟子盡心章句下[三](頁 644).三民書局民86 (1997).